

Số: 24./BB-KT

Bắc Quang, ngày 5 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN

**Kiểm tra công tác YTTH, phòng chống dịch, giám sát lấy mẫu Test nhanh,
phát hiện mối nguy An toàn thực phẩm năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-TTYTKVBQ ngày 10/9/2025 của Trung tâm y tế khu vực Bắc Quang về kiểm tra Y tế học đường, ATTP, phòng chống dịch năm học 2025

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-TTYTKVBQ, V/v kiểm tra, giám sát lấy mẫu Test nhanh, phát hiện mối nguy An toàn thực phẩm năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Quang.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 ngày 5/11/2025; Đoàn kiểm tra Quyết định số 17/QĐ-TTYTKVBQ tiến hành kiểm tra tại cơ sở:

Tên cơ sở được kiểm tra..... Trường Năm non Việt Hong
Địa chỉ..... Thôn Việt Hồng Hưng An
Điện thoại..... 0844.456.654..... Fax.....

I. Thành phần đoàn

- Ông: Nguyễn Văn Thời, Phó giám đốc TTYTKVBQ: Tổ trưởng.
- Ông: Nguyễn Thế Đại, Viên chức Khoa ATTP: Tổ phó.
- Ông: Ngô Gia Long, Viên chức khoa ATTP: Thư ký.
- Bà: Hoàng Thị Kim Thanh, viên chức khoa Xét Nghiệm Thành viên.
- Bà: Vương Bích Hương, Viên chức khoa YTCC Thành Viên

II. Đại diện cơ sở được kiểm tra

1. Lê Thị Mai Phương..... Chức danh..... Hiệu trưởng.....
2. Hoàng Thị Thuý..... Chức danh..... Hiệu phó.....

III. Với sự tham gia của (nếu có):

1. Hoàng Thị Chung..... Chức vụ..... Hiệu phó.....
2. Hoàng Thị Huệ..... Chức vụ..... Biên nghiên y tế.....
3. Hoàng Thị Nhân..... Chức vụ..... Kiểm nghiệm bán tiêu.....

IV. Nội dung và kết quả kiểm tra

1. Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở:

- 1.1. Sản phẩm chủ yếu của cơ sở.....
- 1.2. Số người lao động..... 02..... Trong đó: Trực tiếp..... 02..... Gián tiếp..... 01.....

- 1.3. Giấy chứng nhận ĐKKD (có/không):.....
 Ngành nghề kinh doanh (phù hợp/không phù hợp):.....
 1.4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP (có/không):.....
 Ghi rõ nơi cấp (Chi cục ATVSTP/Trung tâm Y tế):.....
 1.5. Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức (có/không):.....
 Ghi rõ số người được tập huấn/tổng số lao động trực tiếp: 02.....
 1.6. Hồ sơ khám sức khỏe (có/không):..... 02.....
 Ghi rõ tổng số người được KSK/tổng số lao động trực tiếp: 02.....
 Số người được xét nghiệm phân (tạ, ly, thương hàn)/tổng số phải XN:.....
 1.7. Giấy chứng nhận HACCP, ISO (nếu có), ghi rõ loại giấy, nơi cấp, ngày cấp.....

2. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt	Ghi chú
2.1	Bếp ăn được bố trí bảo đảm không nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến	X		
2.2	Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc chế biến, kinh doanh	X		
2.3	Có dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải, chất thải đảm bảo vệ sinh	X		
2.4	Cổng dẫn ở khu vực của hàng, nhà bếp phải thông thoát, không ứ đọng và được che kín	X		
2.5	Nhà ăn phải thoáng, mát, đủ ánh sáng, duy trì chế độ vệ sinh sạch sẽ, có biện pháp để ngăn ngừa côn trùng và động vật gây hại	X		
2.6	Có thiết bị bảo quản thực phẩm, nhà vệ sinh, rửa tay và thu dọn chất thải, rác thải hàng ngày sạch sẽ	X		
2.7	Có dụng cụ, đồ chứa đựng riêng cho thực phẩm sống và thực phẩm chín	X		
2.8	Dụng cụ nấu nướng, chế biến phải đảm bảo an toàn vệ sinh	X		
2.9	Dụng cụ ăn uống phải được làm bằng vật liệu an toàn, rửa sạch, giữ khô	X		
2.10	Sử dụng thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm phải rõ nguồn gốc và đảm bảo an toàn	X		
2.11	Thực phẩm phải được chế biến an toàn, hợp vệ sinh	X		
2.12	Thực phẩm bày bán phải để trong tủ kính hoặc thiết bị bảo quản hợp vệ sinh, chống được bụi, mưa, nắng và sự xâm nhập của côn trùng, động vật gây hại, được bày bán trên bàn hoặc giá cao hơn mặt đất			
2.13	Thực hiện kiểm thực 03 bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế	X		
2.14	Thiết bị, phương tiện vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải được bảo đảm vệ sinh và không gây ô nhiễm cho thực phẩm	X		
2.15	Các nội dung khác:			
Điều kiện về con người		Đạt	Không đạt	Ghi chú

3.1	Nhân viên trực tiếp chế biến thực phẩm thay đồ bảo hộ, mũ chụp tóc, tháo bỏ mọi trang sức, cắt ngắn móng tay khi chế biến thực phẩm	×		
3.2	Phụ trách bộ phận nắm được nguyên tắc một chiều và thực hiện đúng nguyên tắc	✓		
3.3	Phụ trách bộ phận, nhân viên nắm được kỹ thuật kiểm thực ba bước và có tiến hành kiểm thực ba bước theo đúng kỹ thuật	×		
3.4	Phụ trách bộ phận, nhân viên nắm được phương pháp lưu mẫu và thực hiện lưu mẫu đúng nguyên tắc	×		
Phụ gia thực phẩm		Đạt	Không đạt	Ghi chú
3.5	Có hợp đồng về nguồn cung cấp nguyên liệu thực phẩm an toàn	×		
3.6	Phụ gia thực phẩm dùng trong chế biến thực phẩm nằm trong danh mục cho phép của Bộ Y tế	×		
3.7	Nước dùng trong chế biến được xét nghiệm định kỳ theo quy định	✓		
3.8	Thực phẩm sử dụng để chế biến được đã công bố tiêu chuẩn, nhãn mác đúng quy định, đầy đủ			
3.9	Sản phẩm đặc thù do cơ sở chế biến (nếu có) đủ điều kiện vệ sinh an toàn			

3. Lấy mẫu để kiểm nghiệm:

(Ghi rõ tên mẫu, số lượng mẫu, chỉ tiêu kiểm nghiệm)

TT	Thực phẩm (Phạm vi áp dụng)	Tên Test	Số lượng mẫu	Kết quả
1	Hải sản, thịt cá, bún, bánh phở	Formol	01	Am tuel
2	Dầu thực vật, mỡ động vật sử dụng làm thực phẩm	Dầu mỡ ôi khét	01	Am tuel
3	Các sản phẩm chế biến từ thịt, cá như giò, chả.... Các sản phẩm chế biến từ tinh bột bánh cuốn, phở,....	Hàn the		
4	Bánh kẹo, các loại mứt, nước giải khát	Phẩm màu		
5	Dưa muối, cà muối, măng ngâm	HYPOCHLORITE		
6	Dấm ăn	Dấm trắng		
7	Nước sinh hoạt, nước giải khát không màu	NITRITE	01	Am tuel.

8	Thịt ướp, xúc xích, nước giải khát không màu	NITRATE		
9	Rau quả ngâm, dưa cà muối, dưa ngâm bao tử muối, sấu mơ, mận ngâm	SALICYLIC		
10	Rượu trắng và rượu không sử dụng các chất phụ gia có nồng độ	METHANOL		
11	- Rau: Đậu hà lan non, bắp cải, rau diếp, cà chua, cà rốt - Quả: Nho, dâu tây, lê, táo, anh đào	DƯ LƯỢNG THUỐC TRỪ SÂU TRONG RAU QUẢ		

12 bát cơm Inox Lugol 01 Âm tính

13 bát ba Inox Lugol 01 Âm tính

.....

.....

.....

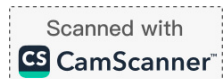
.....

.....

(Yêu cầu xuất trình các giấy tờ, tài liệu phục vụ kiểm tra, đánh giá và thu thập bản sao có đóng dấu của cơ sở các giấy tờ, tài liệu liên quan).

4. Kiểm tra, đánh giá công tác YTTH:

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Đạt	Không	
I	Công tác tổ chức và kế hoạch			
1	Có quyết định thành lập, phân công trách nhiệm các thành viên	X		
2	Định kỳ tổ chức họp Ban Chăm sóc sức khỏe và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng học kỳ (tối thiểu 1 lần/học kỳ)	X		
3	Có bản kế hoạch hoạt động YTTH theo năm học được phê duyệt	X		
4	Sử dụng Nguồn kinh phí Chăm sóc sức khỏe ban đầu để thực hiện nhiệm vụ công tác y tế trường học (Có đầy đủ hồ sơ sổ sách minh chứng)	X		
II	Bảo đảm các điều kiện về chăm sóc sức khỏe cho học sinh			



1	Có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích để triển khai các hoạt động chuyên môn	✓		
2	Có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu	✗		
3	Có ít nhất 01 giường khám bệnh và lưu học sinh (bệnh nhân)	✗		
4	Có bàn, ghế, tủ dụng cụ và thiết bị làm việc thông thường	✗		
5	Có thuốc thiết yếu, dụng cụ cần thiết phù hợp để phục vụ cho việc sơ cứu, chăm sóc sức khỏe học sinh trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường.	✗		
6	Nhóm thuốc, cơ số, số lượng thuốc, chất lượng thuốc	✗		
7	Có sổ khám bệnh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định	✗		
8	Nhân viên YTTH có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên. Có ký hợp đồng với Trạm Y tế xã hoặc cơ sở khám chữa bệnh (có chứng chỉ hành nghề), có cán bộ kiêm nhiệm	✗		Kiểm nghiệm
9	Có sổ theo dõi trang thiết bị phòng y tế qua các năm học, sổ nhập, xuất, báo cáo thuốc phòng y tế hàng năm.			
10	Có dự trữ thuốc, hóa đơn nhập thuốc theo quy định	✗		
III Quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh				
1	Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học	✗		
2	Trường học phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh tổ, chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh (Kế hoạch phối hợp)	✗		
3	Thực hiện sơ cứu, cấp cứu (nếu có) theo quy định của Bộ Y tế	✗		
4	Có hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi	✗		
5	Có phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh	✗		
6	Có thông báo định kỳ tối thiểu 01 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh	✗		
7	Có ghi chép đầy đủ vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh	✗		
8	Có tổ chức triển khai các chương trình y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh, tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý	✗		
IV Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường				
1	Trường học cung cấp đủ nước uống, cung cấp đủ nước sinh hoạt cho học sinh	✗		
2	Nhà tiêu, Hồ tiêu: Hợp vệ sinh đảm bảo sạch sẽ theo quy định tại thông tư 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế.	✗		
3	Khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng, bảo đảm, chậu rửa, có xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác	✗		
4	Trang thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi	✗		
5	Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp	✗		
6	Có thùng chứa rác và phân loại rác thải, lò đốt, hố đốt rác	✗		
V Hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe				
1	Có nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; dinh dưỡng và hoạt động thể lực; phòng chống bệnh tật học đường; chăm sóc răng miệng; chăm sóc mắt cho học sinh	✗		BSung
2	Có lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng	✗		

3	Có tổ chức hướng dẫn cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân; vệ sinh môi trường; dinh dưỡng hợp lý; rèn luyện thể lực; chăm sóc răng miệng; chăm sóc mắt thông qua các hình thức, mô hình phù hợp	x		
VII Thông kê báo cáo và đánh giá				
1	Hàng năm có báo cáo thực hiện công tác y tế trường học khi kết thúc năm học theo quy định	x		
2	Hàng năm có tự tổ chức đánh giá công tác y tế trường học theo quy định	x		
3	Có sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch	x		

V. Nhận xét, kiến nghị và xử lý

1. Nhận xét các nội dung cơ sở kinh doanh thực hiện tốt:.....

Trường đã chủ động thành lập ban CSSK cho học sinh phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch VTH đầu năm học. Nhân viên y tế cho học sinh đầu năm học. Hồ sơ sổ sách an toàn, thuốc phẩm đầy đủ theo quy định.

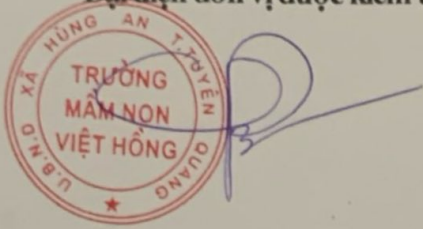
2. Những mặt còn tồn tại, vi phạm:.....

3. Các nội dung tổ kiểm tra yêu cầu cơ sở thực hiện/ chấp hành/sửa chữa/khắc phục:.....

VI. Ý kiến của cơ sở được kiểm tra

Biên bản kiểm tra được lập xong hồi, 16 giờ... ngày... tháng... năm 2025; biên bản đã được đọc lại cho những người tham gia kiểm tra và đại diện cơ sở được kiểm tra cùng nghe, công nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng và ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung và pháp lý như nhau, 01 bản được giao cho cơ sở được kiểm tra, 01 bản tổ kiểm tra lưu giữ/.

Đại diện đơn vị được kiểm tra



Lê Thị Mai Phương

Thư ký

Ngô Gia Long

Thành viên đoàn kiểm tra

..... *.....* *.....*

Tổ trưởng

Ngô Thế Đại